

Một số vị tăng, ni tiêu biểu tại Xuân Giang tỉnh Ninh Bình trong kháng chiến chống Pháp

ISSN: 2734-9195 09:25 15/09/2025

Sự đóng góp của tăng ni tại Xuân Trường - Nam Định trong cuộc kháng chiến chống Pháp rất nhiều, điển hình như HT.Thích Tâm Yên, ĐĐ.Thích Thanh Long, Ni trưởng Thích Đàm Thành

Tác giả: **Thượng tọa Ts Thích Thanh Đoàn (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

I. Mở đầu

Trong kháng chiến chống Pháp, cùng với Tăng Ni Việt Nam nói chung, Tăng Ni tại Xuân Trường - Nam Định đã có nhiều đóng góp trong vai trò “hộ quốc an dân”, tôn trọng sinh mệnh, hướng đến hòa bình, độc lập, tự do. Vì vậy, trên tinh thần bất hại, hướng đến thiện pháp, bằng nhiều lý tưởng Bồ-tát hạnh nhập thế, chư Tăng Ni đã bảo hộ quốc gia với tâm từ qua nhiều hình thức đồng hành: tuyên truyền, vận động, che giấu, nuôi dưỡng cán bộ, cho đến trực tiếp tham gia chiến đấu và hoạt động cách mạng.

Nhiều ngôi chùa tại Xuân Trường - Nam Định (Xuân Giang - Ninh Bình) đã trở thành cơ sở bí mật, nơi che giấu, nuôi dưỡng cán bộ, chiến sĩ cách mạng; Tăng Ni quyên góp tiền bạc, lương thực, thuốc men để ủng hộ kháng chiến; tham gia các hoạt động cứu thương, chăm sóc thương binh, bệnh binh; một số Tăng Ni đã trực tiếp tham gia các hoạt động kháng chiến, chiến đấu chống lại quân Pháp, góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, “cởi áo cà sa khoác áo chiến bào”, điển hình như Hòa thượng Thích Tâm Yên; Đại đức Thích Thanh Long và Ni trưởng Thích Đàm Thành.

Chùa Thọ Vực huyện Xuân Trường - Nam Định (cũ), từ lâu đã trở thành nét đẹp văn hóa, truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, lưu giữ công đức các bậc tiền nhân; nhiều năm qua TT Thích Thanh Đoàn rất quan tâm vấn đề quản lý di tích,

mong muốn tổ chức phiên âm, dịch nghĩa các văn tự Hán - Nôm, giúp cho người dân và các giới hiểu biết thêm về giá trị chung của Phật giáo miền Bắc, Phật giáo Việt Nam.

II. Nội dung

2.1 Vài nét về ngôi chùa Thọ Vực tại Xuân Trường (Xuân Giang)



Chùa Thọ Vực - nơi được lựa chọn đặt trụ sở biên tập cho nhà in Tiến Lên - một trong những cơ sở in ấn tài liệu quan trọng phục vụ cho các lực lượng vũ trang chống lại thực dân Pháp của 6 tỉnh đồng bằng sông Hồng. (ảnh: thanhtra.com.vn)

“Huyện Xuân Trường hiện có 33 di tích lịch sử - văn hóa được Nhà nước công nhận xếp hạng (10 di tích cấp quốc gia, 23 di tích cấp tỉnh), trong đó, có gần 20 ngôi đền cổ có giá trị lịch sử và nghệ thuật kiến trúc độc đáo...” (2). Nghiên cứu nữa cũng thống kê trên địa bàn huyện Xuân Trường có “165 di tích lịch sử văn hóa là những công trình kiến trúc độc đáo gồm: đình, chùa, miếu, nhà thờ, từ đường dòng họ; trong đó, có 29 di tích đã được Nhà nước công nhận xếp hạng bảo vệ tôn tạo cấp tỉnh và 9 di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia. Tiêu biểu như: Chùa Keo Hành Thiện (Xuân Hồng), đền Xuân Bảng (Xuân Hùng), đền Xuân Hy (Xuân Thủy), chùa Xuân Trung (Xuân Trung), chùa Nghĩa Xá (Xuân Ninh), đền An Cư (Xuân Vinh), Nhà lưu niệm cố Tổng Bí thư Trường Chinh (Xuân Hồng), đền, chùa Kiên Lao (Xuân Kiên), đền, chùa Thọ Vực (Xuân Phong)... (3).

Chùa Thọ Vực, được công nhận Di tích lịch sử kiến trúc. Cụm di tích Đền và chùa Thọ Vực thuộc xã Xuân Phong, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định (nay xã Xuân Giang - tỉnh Ninh Bình), là công trình tín ngưỡng đã được xếp hạng di tích lịch sử kiến trúc cấp Quốc Gia theo quyết định số 65-VH/QĐ ngày 16/01/1995. Hiện Trụ trì Chùa Thọ Vực là Thượng tọa Thích Thanh Đoàn (Thích Đức Toàn). Chùa Thọ Vực không chỉ có ý nghĩa trong Phật giáo, nơi hoàng Pháp của huyện nhà, của khu vực tỉnh mà còn có kiến trúc nghệ thuật và ý nghĩa văn hóa lịch sử sâu sắc bên cạnh chùa Keo Hành Thiện nổi tiếng.

Chùa Thọ Vực được xây dựng và hoàn thành vào những năm đầu thế kỉ XVI, tháng 3 năm 1724 niên hiệu Bảo Thái, Tổ sư Giác Điển, là đệ tử của Quốc sư Khoan Dực chùa hồng Phúc Hòe Nhai kế đăng trụ trì và cũng là sơ tổ của thiền phái Tào Động Nam Định.

Đầu thế kỉ XX, Hoà thượng Thích Tâm Tín đã xây dựng kiên và mô hình như ngày nay. Tam quan trong trận bão ngày 24/6/1929 đã bị đổ, Hoà thượng đã cho xây cao lên 3 tầng. Trong và ngoài chùa, các hoạ tiết, văn bia, câu đối và phù điêu cổ kính, nơi lưu giữ nhiều đồ thờ, tượng Pháp làm bằng gỗ, đồng, gang... rất quý hiếm; là một trong những ngôi chùa cổ của phía Bắc nói riêng và cả nước nói chung. Năm 2012-2016 Thượng tọa Thích Thanh Đoàn đã cùng với Phật tử trùng tu lại toàn bộ các hạng mục: Tam Bảo, Tổ đường, Mẫu đường, Địa Tạng đường, giảng đường, thư viện, khách đường và tăng xá trong khuôn viên chùa khoảng 2 ha; chủ yếu làm bằng gỗ theo kiến trúc nội công ngoại quốc và các nét hoa văn Đình Lê Lí Trần theo lối kiến trúc trùng điệp, thượng đài...; lối kiến trúc chùa cổ của văn hóa Việt. Theo tinh thần đức Phật chỉ dạy: “Này các Tỳ-kheo, hãy du hành, vì hạnh phúc cho quần sanh, vì an lạc cho quần sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài người ” (4). Trải qua thời gian, Thượng Tọa Thích Thanh Đoàn trụ trì hiện tại chùa Thọ Vực, tự hào chốn Tổ nổi tiếng linh thiêng, đã và đang mỗi ngày lan tỏa Phật Pháp thời hiện đại, những mong chính Pháp tinh nhà được phổ biến hưng thịnh; với hạnh nguyện Bồ-tát nhiều năm qua, Thầy được nhân dân địa phương hướng tâm ủng hộ, trân kính cùng gìn giữ hệ tri di tích lịch sử chùa Thọ Vực/ các khóa tu/ các Phật sự.

Đền chùa Thọ Vực là một quần thể di tích có giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc; có vai trò quan trọng trong kháng chiến chống Pháp, nơi lưu dấu ấn của nhiều cao Tăng. Trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc thời kì tiền khởi nghĩa, đền chùa Thọ Vực là nơi hội họp, hoạt động của các tổ chức Cộng sản; du kích làng thường về tập dượt; nơi ẩn náu của cán bộ trong các trận càn...

Gần đây, trên địa bàn huyện Xuân Trường đã tiến hành trùng tu, tôn tạo hàng chục di tích với kinh phí hàng chục tỷ đồng từ chủ trương xã hội hóa bảo tồn và phát huy giá trị di tích: chùa Keo Hành Thiện và chùa Đĩnh Lan, xã Xuân Hồng; chùa Ngọc Tĩnh, Thị trấn Xuân Trường; Chùa Trung, xã Xuân Trung, di tích lịch sử cấp quốc gia. Các chùa đều tổ chức các lễ hội, ngoài phần lễ là phần “hội” với các trò chơi dân gian độc đáo. Lễ hội chùa Keo Hành Thiện nổi tiếng linh thiêng với sự đặc đạo và hóa độ của Thiền sư Không Lộ thời Lý, hằng năm thu hút rất đông khách thập phương: ở đó có các hoạt động tế, rước, văn nghệ, trò chơi dân gian: hát Chèo, Quan họ, thi bắt vịt, võ vật, đua thuyền (bơi chải) - tưởng nhớ Đức Thánh Tổ Không Lộ lúc sinh thời làm nghề chài lưới diễn ra vào ngày 12 và 15 âm lịch.

Hằng năm nhân dân làng cùng về chùa Thọ Vực tổ chức lễ hội để bày tỏ lòng biết ơn với các bậc tiền bối và tham gia các trò chơi dân gian, các cuộc thi đầy tính nhân văn nhân bản, lan tỏa nếp sống văn minh trong lễ hội đến quần chúng địa bàn, cùng nhau xây dựng môi trường văn hóa tại di tích, lễ hội tâm linh. Ở đó, các chương trình văn nghệ, thể thao, diễn xướng dân gian nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá truyền thống được thực hiện song song đường lối xã hội hóa, khơi dậy niềm tự hào về truyền thống văn hóa của quê hương, nâng cao nhận thức, lối sống cho người dân. Cũng là thể hiện tinh thần nhập thế, yêu nước.

2. Khảo sát công lao của HT.Thích Tâm Yên đối với Phật giáo và Cách mạng dân tộc trong thời kì chống Pháp

2.1 Cuộc đời và sự nghiệp tu đạo

Hoà Thượng Thích Tâm Yên, thế danh Nguyễn Văn An, sinh năm 1912, trong một gia đình Nho gia yêu nước tại thôn Thọ Vực xã Xuân Phong, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Thân phụ là cụ Nguyễn Văn Cầu, thân mẫu là cụ Vũ Thị Cốc. Ngài là con trưởng trong một gia đình có 3 anh chị em; gia đình dòng họ có duyên sâu với Phật giáo.

Năm nhen 7 tuổi (tức năm 1919), Ngài được cha mẹ đồng ý cho đi xuất gia cầu đạo và được người cậu ruột là Hoà Thượng Thích Chính Minh trụ trì chùa Yên Khê, xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh tỉnh Ninh Bình nhận làm đệ tử, từ đó Ngài bắt đầu sống trong nếp thiền môn, sam cầu Phật đạo dưới sự dìu dắt của Hoà Thượng Thích Chính Minh... *Qui Sơn Cảnh Sách* dạy: “Phù xuất gia giả, phát túc siêu phương, tâm hình dị tục; thiệu long Thánh chủng, chấn nhiếp ma quân,

dụng báo tứ ân, bạt tế tam hữu...” (5). Người xuất gia có tấm lòng cứu độ tha nhân, quảng đại, dùng nhiều phương tiện để khai thị giúp người giác ngộ, là những bồ-tát nhân gian. Trong quá trình tu học tại Hạ Trường Chùa Phúc Chính từ năm 1921 đến năm 1933, Hoà Thượng chuyên tâm tận lực cho Pháp học và Pháp hành, tinh tiến cầu đạo, với tâm nguyện Bồ-tát hạnh “Thượng cầu Phật đạo, hạ hoá chúng sinh”.



Chùa Phúc Chính ngày nay (ảnh: Internet)

Năm 1928: “Xuân Đạo lí đã đơm bông trí tuệ/ Tâm bồ đề thêm toả ngát giới hương”, tại Đại giới đàn chùa Phúc Chính, Hoà thượng được thụ Sa Di giới. Năm 1933, cũng tại Đại giới đàn Chùa Đồng Đắc, Hoà thượng được Thụ phong Tỷ-Khieu giới. Sau khi đắc pháp, Ngài tiếp tục hành cước, sam học ở các chốn tổ lớn như: Đào xuyên, Gia Lâm, Hà Nội do tổ Thông Tuệ giảng dạy; chốn tổ Bằng - Hà Nội, chốn tổ Đồng Đắc tỉnh Ninh Bình...Trải qua nhiều năm tháng tu học tại các chốn Tổ này, công phu và đạo lực của Hoà Thượng lan rộng khắp vùng, được Tăng đoàn phía Bắc và Phật tử vô cùng kính trọng, hết lời ca ngợi.



Vườn tháp nơi chùa Phúc Chính (ảnh: Internet)

Trong thời gian tu học tại các chốn tổ ở Hà Nội, ngài còn có duyên theo học lớp Y học cổ truyền, do Trung tâm Y học Viễn đông đào tạo, và Ngài đã trở thành một danh y, cứu bệnh cho nhân dân sau này. Y phương minh là một trong ngũ minh được đức Phật tán thán làm phương tiện hóa duyên và là một trong các nghề chính mạng. Ngài không những uyên thâm Phật học, mà thông triệt cả Khổng giáo, Lão giáo, thu phục tăng ni, cư sĩ theo học và thực hành. Năm 1939, sau khi nghiệp sư Viên tịch, Ngài Hoà Thượng Thích Tâm Yên trở về kế thừa sự nghiệp của thầy, và được bổ nhiệm trụ trì chùa Yên Khê, xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Năm 1981, sau khi Hoà thượng Thích Tâm Thuận (người em trai của Hoà thượng viên tịch), do yêu cầu khẩn thiết của bà con Phật tử và nhân dân thôn Thọ Vực, Hoà thượng trở về quê hương trụ trì Tổ Đình Phật giáo chùa Thọ Vực, xã Xuân Phong, huyện Xuân Trường tỉnh Nam Định.

Những năm cuối cùng của báo thân, sức khoẻ Ngài kém dần, Hoà thượng Thích Tâm Yên vẫn ưu đời mẫn thế, hoá độ chúng sinh, giáo dưỡng Tăng chúng xiển dương Phật Pháp tràn ngập Bi - Trí - Dũng.

2.2 Những đóng góp cho kháng chiến chống Pháp

Trong quá trình trụ trì chùa Yên Khê, Ngài Hoà Thượng Thích Tâm Yên gia nhập tổ chức cách mạng chống thực dân Pháp xâm lược. Phật sự đầu tiên mà ngài quan tâm là đào tạo tăng tài, xây dựng tổ chức Phật giáo cứu quốc, Ngài tham gia thành lập hai trường Phật học: một ở chùa Đồng Đắc, xã đồng Hương huyện

Kim Sơn tỉnh Ninh Bình, một trường ở chùa Kì Lân, thôn Đại Hữu xã Vạn Bằng, huyện Gia Viễn tỉnh Ninh Bình. Năm 1940, Hoà thượng kết nạp vào Đảng Lao Động Việt Nam, Nay là Đảng Cộng Sản Việt Nam. Trên tinh thần “Cư trần lạc đạo thả tùy duyên/ Cơ tác xan hê, khốn tắc miên/ Gia trung hữu bảo, hưu tầm mịch/ Đối cảnh vô tâm, mặc vấn Thiên” (6) (Trần Nhân Tông), trước cách mạng tháng 8 năm 1945, Hoà Thượng mở lớp dạy bình dân học vụ học chữ Nho, học chữ Quốc ngữ cho cán bộ Cộng sản, và bồi dưỡng tư tưởng cách mạng cho mọi tầng lớp nhân dân thêm tin đường lối lãnh đạo của Đảng, góp phần không nhỏ vào sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Trong thời gian trụ trì tại chùa Yên Khê, giữa lúc cả dân tộc Việt Nam đang phải chịu sự xâm lược và đô hộ của thực dân Pháp, với tuệ nhãn của người con Phật, Hoà thượng sớm ý thức được trách nhiệm của mình đối với cách mạng, với Tổ quốc. Trên cương vị của người trụ trì, Hoà thượng đã biến chùa là nơi cơ sở hoạt động cho cách mạng, nuôi dưỡng cán bộ Cộng sản và cất giữ vũ khí đạn dược, để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống Pháp. Hoà thượng còn thường xuyên giữ đường dây liên lạc với cán bộ Việt Minh, giúp đỡ bộ đội bảo vệ hầm bí mật; cũng những năm này, tại chùa Yên Khê, Liên Hiệp Công Đoàn Việt Nam đã sơ tán về chùa và tạm thời đặt văn phòng tại đó, Hoà thượng đã hết lòng giúp đỡ cho cơ sở cách mạng.

Đã có những lần, trong khi đang làm nhiệm vụ vận chuyển văn thư cách mạng, Hoà thượng bị giặc bắt, bị đánh đập, tra tấn giã man hòng ép khai những nơi cơ sở và danh sách cán bộ Việt Minh. Với ý chí và tinh thần bất khuất, Hoà thượng để lộ thông tin, quyết không khai, trọn lòng bảo vệ cách mạng đến cùng, dù cho có bị tra tấn đánh đập dã man. Không khai thác thêm được gì ở Hoà thượng, sau hai tháng giam cầm, tra tấn, Pháp đành trả tự do cho Hoà thượng.

Là một nhà tu hành chân chính, luôn luôn đặt quan điểm lợi tha lên mục đích hàng đầu, Ngài được Đảng, Nhà Nước, Giáo Hội các cấp và nhân dân tín đồ Phật tử giao phó giữ những trọng trách quan trọng: (1) Năm 1944 là uỷ viên liên khu uỷ Phật Giáo Cứu Quốc tỉnh Ninh Bình. (2) Năm 1948 là phó trưởng ban vận động Tôn giáo tham gia chống thực dân Pháp. (3) Năm 1950 là Phó ban trị sự Phật giáo cứu quốc tỉnh Ninh Bình. (4) Năm 1960 là uỷ viên UBMTTQ tỉnh Ninh Bình. (5) Năm 1969 là Trưởng ban Đại Diện Phật Giáo huyện Yên Khánh tỉnh Ninh Bình.

Với những công lao đóng góp cả đời mình cho sự nghiệp đạo pháp và dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Hoà thượng Thích Tâm Yên cũng đã được Đảng nhà nước và Giáo Hội Phật Giáo trao tặng: (1) Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng Nhất. (2) Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhì. (3) Huân chương

kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất. (4) Bằng khen của Bộ Quốc Phòng vì đã có những cống hiến cho việc gìn giữ vũ khí đạn dược chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta. (5) Bằng khen của UBMTTQ tỉnh Ninh Bình vì đã có những cống hiến cho sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc. (6) Bằng khen của UBMTTQ tỉnh Nam Định. (7) Bằng khen của Phật Giáo tỉnh Ninh Bình. (8) Bằng khen của Phật Giáo tỉnh Nam Định và rất nhiều phần thưởng cao quý khác...

3. Khảo sát công lao của Đại đức Thích Thanh Long đối với Phật giáo và Cách mạng dân tộc trong thời kỳ chống Pháp

Đại đức Thích Thanh Long sinh khoảng năm 1920 tại Xuân Bắc (huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định), với tên thế danh Đỗ Hữu Song. Từ nhỏ, Ngài đã xuất gia tại chùa Thọ Vực dưới sự dẫn dắt của Tổ Thích Thận Ngôn (Tâm Tín). Sau nhiều năm tu học, năm 1946, khi Tổ viên tịch, Đại đức Thanh Long làm trụ trì chùa.

Nhà in Tiến Lên được che giấu trong nếp nhà đơn sơ của xóm 4, thôn Thọ Vực và đặt trụ sở tại chùa Thọ Vực, nhiệm là Đại đức Thích Thanh Long đã phối hợp với đội quân báo để phát hành tài liệu cách mạng. Tất cả đều diễn ra kín đáo: từ khi in, phân phối đến di chuyển tài liệu. Dưới danh nghĩa sinh hoạt Phật luận, kinh pháp, Trung tâm Tiến Lên hoạt động thuận duyên như huyết mạch báo chí vùng tự do.

Qua lời kể của nhà nghiên cứu lịch sử Đỗ Trác (cháu ruột của đại đức Thanh Long), sau Cách mạng tháng Tám, Đại đức Thích Thanh Long sớm giác ngộ dù mang áo cà sa vẫn tự nguyện gắn bó với hoạt động cách mạng. Nhiều năm liền, Đại đức giữ nguyên hình thức một vị tu hành tại chùa để thực dân không nghi ngờ, từ đó nhà in Tiến Lên thuận để hoạt động bình thường. Đại đức Thanh Long phối hợp với bà con Phật tử tổ chức in từ khuôn chữ Hán, in giấy báo cách mạng, đưa về chùa, rồi chuyển tiếp sang vùng tự do hoặc đơn vị bộ đội.

Thời Lý-Trần Phật giáo cực thịnh, các thiền sư luôn cố vấn cho triều đình, Phật giáo được coi như là quốc giáo. Vua Lý Nhân Tông từng phát biểu quan điểm: “Bậc chí nhân hiện thân giữa cõi đời tất phải tế độ chúng sinh. Làm việc gì cũng phải đầy đủ, không việc gì không làm; chẳng những đặc lực về thiền định và trí tuệ mà cũng có công giúp đỡ nước nhà” (7). Nối tiếp truyền thống “Phật giáo đồng hành cùng dân tộc”. Trần Thái Tông, Tuệ Trung Thượng sĩ, Trần Nhân Tông, Pháp Loa, Huyền Quang ... sáng tác khá nhiều để hoàng pháp chuyển

đạo; quan điểm Thiền phái Trúc Lâm, Phật chính là tâm: “Nhân khuấy bản ta nên tìm Bụt; đến cốc hay chĩnh Bụt là ta” (8). Năm 1947, trước thời điểm quan trọng của cuộc kháng chiến, Đại đức Thanh Long đã bảo vệ và che chắn cho gia đình của cụ Vũ Khiêu - cán bộ kháng chiến - đóng giả thành ông bà, chữa bệnh tại chùa nhằm tránh sự truy lùng của thực dân. Đó chính là bước đầu thử nghiệm khả năng tổ chức tuyên truyền và phòng chống an ninh địch. Song song với việc dưỡng thân cứu độ, Thầy cũng tích cực chỉ đạo việc in ấn tài liệu chính nghĩa.



Tráp lưu giữ tài liệu tại nhà in Tiến Lên, di vật lưu giữ tại chùa Thọ Vực. (Dưới lớp áo cà sa, Đại đức Thích Thanh Long thực sự là một chiến sĩ báo chí cách mạng tiên phong. Với chiếc bàn in nhỏ, con chữ bằng chì, những tờ báo, truyền đơn Tiến Lên lần lượt ra đời, tiếp sức cho các cán bộ, chiến sĩ, góp phần khích lệ tinh thần quần chúng nhân dân vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng). Ảnh: thanhtra.com.vn

Khi cuộc kháng chiến bước vào thời kỳ khốc liệt, hoạt động báo chí tại chùa Thọ Vực được đẩy mạnh hơn bao giờ hết. Nhà in Tiến Lên trở thành tuyến đầu thông tin của Bộ đội địa phương. Đại đức Thanh Long trực tiếp nhận, lưu giữ, phân phối sách báo, tài liệu quân sự tình báo, để địch không phát hiện. Dưới sự quản lý của Thầy, nhiều đệ tử tại gia cũng trở thành các “phóng viên không xuất hiện” - bê, giao, thao tác bản in đến tay chiến sĩ.

Tháng 10/1953, tình hình chiến sự dần căng, địch ráo riết truy lùng từ trong Phú Nhai - Xuân Bắc - Bùi Chu, Đại đức cùng đồng chí vạch đường nhằm đưa tài liệu từ chùa đến vùng tự do. Sáng 06/10/1953, Thầy ôm tài liệu rời chùa, quay về nhà cha mẹ thân sinh tại xóm 2 làm điểm trốn ẩn, nhưng chỉ đến bến đò đầu làng Xuân Bắc, bị mật báo bắt giam tại bốt Phú Nhai. Sáng 07/10/1953 bị đem ra bắn tại sân trường gần chùa Bắc.

Phật dạy: “Mọi chúng sanh sẽ chết, mạng sống, chết kết thúc. Tùy nghiệp, họ sẽ đi, nhận lãnh quả thiện ác. Ác nghiệp đọa địa ngục. Thiện nghiệp lên Thiên giới” (9). Sau ngày hy sinh, nhục thể của Đại đức được chôn tạm rồi được gia đình chuyển chỗ yên nghỉ tại Mả Cò (xóm 2, Xuân Bắc). Con cháu tổ chức giỗ hàng năm, dâng hương thờ tự. Gần đây, gia đình từng đề nghị công nhận liệt sĩ, nhưng vì tính chất bí mật của hoạt động quân báo - báo chí cách mạng nên hồ sơ chưa hoàn thiện, chỉ còn bằng chứng qua những lời kể đơn sơ.

Đại Đức trong hoàn cảnh nước nhà đã khéo đưa Phật giáo nhập thế nhất là qua công tác tuyên truyền tinh thần yêu chuộng hòa bình với tâm từ trí tuệ và sự kham nhẫn đặc biệt, Thầy đúng như vị trụ trì “vào nhà Như Lai, mặc y Như Lai, ngồi tòa Như Lai. Nhà Như Lai chính là tâm từ bi lớn với tất cả chúng sinh; Y Như Lai chính là lòng nhu hòa, nhẫn nhục; Tòa Như Lai chính là nhất thiết pháp không” (10); bằng Pháp Không mà sử dụng sự-lý hài hòa theo phương - vị - thời; giữa khi đất nước có biến, Phật giáo luôn đồng hành vì những lý tưởng cao đẹp, mong muốn cuộc sống yên bình.

Đại đức Thích Thanh Long không chỉ là trụ trì, Thầy còn đảm nhiệm vai trò tổ chức, in ấn và phát hành những tài liệu chính khóa cho lực lượng vũ trang và quần chúng yêu nước, trực tiếp tham gia đội quân báo. Thầy kiên trì dẫn đầu cả đội quân báo và hoạt động in thiết yếu của nhà in; khơi lên ngọn lửa đấu tranh qua từng trang giấy.

4. Khảo sát công lao của Ni trưởng Thích Đàm Thành đối với Phật giáo và Cách mạng dân tộc trong thời kì chống Pháp

4.1 Cuộc đời và sự nghiệp tu đạo

Ni trưởng Thích Đàm Thành, thế danh Trần Thị Dân; sinh năm 1925 tại thôn Nho Lâm, xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Thân Phụ là cụ Trần Văn Thoa, thân mẫu là cụ Nguyễn Thị Nhỡ. Ni trưởng là người con thứ 2 trong gia đình 7 anh chị em 4 nam, 3 nữ. Năm lên 5 tuổi (1930), Ni trưởng được song thân cho đi xuất gia tu học theo Phật, được sư tổ Thích Quang Thụ (theo huyết mạch, Ni trưởng gọi Tổ là bà cô) thọ kí Tam quy, Ngũ giới tại chùa Dầu, xã Khánh Hòa, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Trong thời gian này, Ni trưởng được sư Tổ truyền dạy Phật Pháp, Đông y học và cho theo học tú tài phần I tại trường Thành Chung (Sanh Tô Ma Tp. Nam Định, nay là trường Phổ thông trung học Nguyễn Khuyến Tp. Nam Định).

Với niềm tin kiên cố vào Phật Pháp, không phải “niềm tin tiếp thụ một cách mù quáng mà là niềm tin do đã hiểu rõ giáo pháp mà có” (11), trong suốt những năm tu học tại chốn Tổ, Ni trưởng đã chuyên tâm tận lực cho giới châu tuệ mạng, tinh tiến tu hành, sam cầu Phật đạo tại các khóa hạ tại chùa Dầu từ năm 1931-1946: “Xuân Đạo lí đã đơm bông trí tuệ/ Tâm bồ-đề thêm toả ngát giới hương”. Năm 1941, Ni trưởng được thụ giới Sa Di và Thức Xoa Ma Na. Năm 1946 tuổi đủ 20, Ngài được sư phụ, sơn môn và Hội Phật giáo cứu quốc cho phép đăng đàn truyền thụ Tỳ khiêu ni giới.



Chùa Cổ Lễ chụp ngày 08/08/2013 (ảnh: Thường Nguyên)

Năm 1947, dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Thế Long, trụ trì chùa Cổ Lễ, Ngài đã làm lễ phát nguyện cho 47 nhà sư trong đoàn quân “ cởi áo cà sa khoác

chiến bào” Ni trưởng Đàm Thành tình nguyện tham gia kháng chiến. Sau hơn 4 năm làm y tá cứu thương trong quân đội, Ni trưởng lại trở về tu hành tại chùa Dầu tỉnh Ninh Bình và được su phụ là cụ tổ Thích Quang Thụ tiếp tục gửi đi học Phật học tại Ni viện Bồ Đề Gia Lâm Hà Nội. Sau khi tốt nghiệp, hòa bình lập lại, Ni trưởng tiếp tục dẫn thân trên mặt trận văn hóa, giáo dục, dạy bình dân học vụ tại các trường học hạ và thế học như: chùa Dầu, chùa Gạo, chùa Yên Khê, tỉnh Ninh Bình. Chùa Nhân Dực, chùa Đuôn tỉnh Hà Nam. Chùa Cổ Lễ, chùa Ngọc Giả, chùa Thủy Nhai tỉnh Nam Định và chùa Mết, chùa Kỳ Bá, chùa tỉnh hội tỉnh Thái Bình.

Ni trưởng luôn tích cực tham gia công tác Giáo hội: (1) Năm 1972, Ni trưởng được Giáo hội bổ nhiệm trụ trì chùa Mết xã Vũ Nhất tỉnh Thái Bình. (2) Năm 1976, Ni trưởng được Hòa Thượng Thích Thế Long bổ nhiệm trụ trì chùa Thủy Nhai xã Xuân Thủy huyện Xuân Trường tỉnh Nam Định và tham Ban đại diện Hội Phật giáo huyện Xuân Thủy. (3) Năm 1978-1983, Ni trưởng giữ chức thư kí Ban đại diện Hội Phật giáo huyện Xuân Thủy. (4) Năm 1991, Ni trưởng kiêm nhiệm trụ trì chùa Hoàn Quán xã Xuân Thủy và đảm nhiệm việc tín ngưỡng cho Phật tử nhân dân chùa thôn Thọ Vực xã Xuân Phong từ năm 1985- 2007.

4.2 Những đóng góp cho kháng chiến chống Pháp

Năm 1947, nghe theo lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự động viên và tổ chức của Hòa thượng Thích Thế Long, Ni trưởng Thích Đàm Thành đã tình nguyện lên đường đi kháng chiến. Ni trưởng là một trong 27 nhà sư được Hòa Thượng Thích Thế Long chủ tịch Hội Phật giáo cứu quốc tỉnh Nam Định lúc bấy giờ, làm lễ cởi áo cà sa khác chiến bào tại chùa Cổ Lễ huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định, ngay sau đó, Trung đoàn 34, do tư lệnh quân khu III, đại tá Hà Kế Tấn chỉ huy đã đến nhận 27 tăng ni Phật tử gia nhập quân đội. Ni trưởng là người đại diện cho Ni giới dâng lời phát nguyện để tỏ rõ quyết tâm lên đường cứu quốc qua bài thơ:

“Cởi áo cà sa khoác chiến bào

Việc quân đâu xá quản gian lao

Gậy thiền quét sạch loài xâm lược

Theo gót trưng vương tử nữ hào”

Và bài Phát nguyện:

“Chúng con xin giốc lòng phát nguyện

Đem thân ra tiền tuyến cứu nhân

Diệt trừ cho hết thực dân

Trở về bái tạ trọn thân tu hành”.

(trích trong cuốn Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp quân và dân tỉnh Hà Nam Ninh)

Là một nữ chiến sỹ bộ đội Cụ Hồ, được sư phụ truyền dạy đông y học trong những năm tu học tại chùa nên Ni trưởng được tổ chức phân công làm Y tá cứu thương. Năm 1950, Ni trưởng do sức yếu, Ngài được đơn vị cho xuất ngũ trở về tiếp tục tu hành tại chùa Dầu xã Khánh Hòa huyện Yên Khánh Ninh Bình. Ni trưởng là người duy nhất trở về bái tạ trọn thân tu hành theo lời phát nguyện qua bài thơ thứ 2 mà Ngài sáng tác trước khi lên đường chống giặc.



Chùa Cổ Lễ chụp ngày 08/08/2013 (ảnh: Thường Nguyên)

Ni trưởng cũng tích cực tham gia công tác xã hội, giữ nhiều trọng trách như: (1) Từ năm 1954 đến - 1968: Ủy viên Hội Liên hiệp thanh Niên huyện Yên Khánh. (2) Từ năm 1968 đến năm 1976: UVUBMTTQ - Ban Chấp hành hội Phụ Nữ huyện Vũ thư tỉnh Thái Bình. (3) Từ năm 1976 đến năm 1989: Ủy viên Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã Xuân Thủy huyện Xuân Thủy.

Phật dạy mọi chúng sinh vốn là người thân trong vòng luân hồi vô tận, người tu Phật luôn quán chiếu rải tâm từ đến tất cả mọi người xung quanh: “đây là cha ta, đây là mẹ ta, anh em ta, chị em ta, bạn bè thân thích của ta” (12). Vì vậy, Ni

trưởng Đàm Thành còn tích cực tham gia vận động các phong trào từ thiện nhân đạo, mua công trái xây dựng Tổ quốc, giúp đỡ những gia đình chính sách, người già neo đơn không nơi nương tựa, các em học sinh, sinh viên nghèo hiếu học... đặc biệt là cuộc vận động mua công trái, gửi tiền tiết kiệm theo số lượng máy bay Mỹ bị bắn rơi do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng phát động, Ni Trưởng tích cực vận động phật tử, lương dân tham gia.

Với những công lao đóng góp cả đời mình cho sự nghiệp Đạo pháp, Dân tộc và Chủ nghĩa xã hội, Ni trưởng đã được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nam Định trao tặng: Huy chương vì sự nghiệp Đại Đoàn Kết Dân Tộc của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bằng khen của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Bằng khen của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Nam Định; Bằng khen của Giáo hội Phật Giáo tỉnh Nam Định và rất nhiều phần thưởng cao quý khác.

5. Đánh giá

Hoà thượng Thích Tâm Yên trước lúc viên tịch, Ngài ân cần nhắc nhở Tăng Ni, Phật tử cần luôn nỗ lực tinh tiến tu hành, lấy Giới - Định - Tuệ làm căn bản đạo lộ tu tập, phát tâm Bồ-đề kiên cố, đặt lợi ích chúng sinh đồng hành cùng quốc độ trên bước đường hành Bồ-tát đạo, trách nhiệm với nơi mình sinh ra, “an với nơi mình ở vui với việc mình làm”, “tùy duyên hóa độ bất động tâm”, tốt đời đẹp đạo.

Hoà Thượng Thích Tâm Yên suốt cuộc đời vì đạo pháp dân tộc, vì nhân sinh, thanh bần giản dị; giây phút nào cũng uy nghi ba nghiệp thân - khẩu - ý, giáo hoá môn đồ, tận độ chúng sinh đệ tử:

“Nguy thời hộ nước an dân

An thời dĩ áo am vân tu trì”

Đại đức Thích Thanh Long được người sau tôn xưng là người “chiến sĩ báo chí” áo cà sa. Phật giáo không chỉ là một tôn giáo thuần túy mà còn luôn đồng hành cùng vận mệnh dân tộc. Trong thời kháng chiến chống Pháp, Tăng Ni Phật tử vừa hoằng pháp, giáo hóa; nhập thế vừa khơi dậy thiện tâm yêu chuộng hòa bình, sử dụng cả truyền thông báo chí, in ấn tuyên truyền âm thầm, tuyến đầu tác động tư tưởng, góp phần vực dậy ý chí chống thực dân, cứu nước.

Sự hy sinh của Thầy Thanh Long giữa trang giấy còn dở dang như một minh chứng lớn về cam kết lý tưởng: lý tưởng báo chí không ngừng nghỉ, tiếp nối bởi thế hệ sau. Đại đức không chỉ là vị tu hành đức độ trí dũng, trụ trì chùa, mà còn

là người chiến sĩ trên mặt trận báo chí. Sự hy sinh để giữ gìn con chữ, tài liệu cách mạng của Thầy là gương sáng cho thấy tinh thần báo chí cách mạng vượt lên trên mọi hình tướng.

Ngày nay, báo chí vẫn là vũ khí sắc bén trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong bối cảnh toàn cầu hóa với sức mạnh của thông tin truyền thông trên nhiều kênh công nghệ, cảm hứng từ Thầy Thích Thanh Long - người Tăng sĩ báo chí đầu tiên - khơi nguồn cho triết lý: báo chí không chỉ để đưa tin, mà là để thức tỉnh, động viên, giác ngộ lý tưởng dân tộc. Giáo hội Phật giáo Việt Nam tiếp nhận bài học lịch sử để khơi dậy dòng chảy truyền thông văn hóa - chính trị - tôn giáo trong báo chí hiện đại; tinh thần Phật giáo nhập thế. Những tờ báo đạo đức, truyền thông vì dân tộc, vì hòa hợp phát triển có thể học theo mẫu Tiến Lên - nơi tôn giáo kết nối chặt chẽ với vận mệnh dân tộc. Báo chí là cầu nối tri thức và lòng yêu nước, tấm gương Thầy Thích Thanh Long, như nhắc nhở trang viết dễ bị xóa, nhưng hành động và trái tim không bao giờ lụi tàn. Trang in của Thầy bị gián đoạn, nhưng dòng chảy thông tin cách mạng Thầy khởi xướng vẫn sống mãi như một lời nguyện, một tâm nguyện bất diệt.

Ni trưởng Thích Đàm Thành xuất thân trong một gia đình có truyền thống tin kính đạo Phật với nhiều thế hệ xuất gia trong Giáo hội, như: cụ Tổ Thích Quang Thụ chùa Dầu Ninh Bình, Ngài Thích Chính Tông chùa Ngọc Giả, Trúc Ninh - Nam Định.

Phần lớn các nhà sư tham gia kháng chiến người hi sinh tại nhà Tù Côn Đảo, Điện Biên... nhiều người phục vụ quân đội lâu dài nay đã nghỉ hưu như Đại tá Đình Thế Hình pháp danh Thích Thế Lữ (bác ruột của Đại tá Đình Quang Trung hiện là chỉ huy trưởng tỉnh đội Nam Định).

Ngoài việc tu tập, truyền giảng giáo “lí từ bi hỷ xả”, hướng dẫn Phật tử và nhân dân tu tập theo pháp lành, Ngài Ni trưởng Thích Đàm Thành còn vận động nhân dân Phật tử lương giáo đoàn kết, tích cực trong lao động sản xuất, mua công trái, gửi tiền tiết kiệm, tham gia tích cực trong phong trào “hũ gạo tiết kiệm vì tiền tuyến”, có tới hàng trăm gia đình tại làng Mết Thái Bình, Làng Thủy Nhai Xuân Trường tham gia hưởng ứng.

Năm 1989, ghi nhận những cống hiến to lớn của các nhà sư chiến sĩ đã cởi áo cà sa khoác chiến bào ra mặt trận cứu nước của 27 nhà sư phát nguyện tại chùa Cổ Lễ năm 1947, hãng phim tư liệu quân đội, do Đại tá Ninh Kiều làm đạo diễn, đã sản xuất bộ Phim “*Phần đời nơi của Phật*”, nêu lên sự hi sinh to lớn của 27 nhà sư (tại chùa Cổ Lễ) tham gia kháng chiến chống Pháp, 8 nhà sư tham gia chống Mỹ và các nhà sư làm nhiệm vụ Quốc tế cao cả tại nước bạn Lào, Cam Pu Chia. Ni trưởng Thích Đàm Thành, Thượng tọa Thích Tâm Vượng và Đại tá Đình

Thế Hình (pháp danh Thích Thế Lữ) là ba nhân chứng lịch sử tham gia ghi hình, trả lời phỏng vấn trong bộ phim tư liệu.

Năm 2014 do tuổi cao, sức khỏe giảm sút, Ngài Ni trưởng Thích Đàm Thành được người cháu họ Thượng tọa Thích Thanh Đoàn và Phật tử nhân dân làng Thọ Vực đón về Chùa Thọ Vực chăm sóc phụng dưỡng trị bệnh. Năm 2014 đến nay, mặc dù ở tuổi 95, Ngài vẫn tinh tiến trong tu tập, ngày 6 thời công phu hành đạo lễ bái, cầu cho quốc thái dân an, Ngài còn tham gia hướng dẫn lớp giáo lí cho 170 em thanh thiếu niên tại chùa Thọ Vực vào mỗi chiều Chủ Nhật. Các tác phẩm Ngài biên tập và sáng tác: (1) Kinh chú thường tụng (biên tập); (2) Kính phúc đức (biên tập, hiệu đính); (3) Giải nghĩa Lục Tự Di Đà (lược giải); Lục hòa cộng trụ (thơ); (5) Cởi áo cà sa khoác chiến bào (thơ); (6) Lời phát nguyện (thơ); (7) Bài thơ khuyên bổ (thơ); (7) Ngũ lợi tổng viên thông (thơ)...

Cảm tác tấm lòng một đời vì đạo pháp, vì dân tộc của Ni trưởng, Nhà thơ Hoài Ngọc Anh đã viết “Nhà sư chiến sỹ”:

*Có một cô bé lúc lên năm
Mở lối đường tu lánh bụi trần
Trước cảnh nhà tan dân mất nước
Tấm lòng ái quốc chẳng sao an
Cô đã xông vào vệ quốc quân
Ra đi chiến đấu khắp xa gần
Giặc tan cô lại buông tay súng
Về niệm Di Đà đất Vạn Xuân
Chuông ngân Thọ Vực vọng làng thi
Thắp sáng đường tu đức Trưởng Ni
Bóng cả cây cao ngoài chín chục
Danh thơm công đức mấy ai bì
Nhiều lúc trăng lên vẫn lạnh lòng
Nhưng dòng sông ấy đã khơi trong
Thác ghềnh gửi lại nơi sơn cước*

Để ánh hào quang rực sáng hồng

Đây cửa từ bi chốn hiển linh

Nhà sư chiến sỹ đất quê mình

Trăm năm bồi đắp trang kinh

Phật Cầu phúc cho đời cứu chúng sinh

Trưởng lão Thích Minh Châu từng nhận xét: “Không có Đại thừa, hay Tiểu thừa, Nam tông hay Bắc tông, sở dĩ có phân chia tông phái là sự diễn biến của lịch sử và sự truyền bá của đạo Phật (...) và tông phái nào cũng chấp thuận một số giáo lý căn bản chung cho tất cả truyền thống” (13). Cả ba Ngài đều lấy Bồ-tát làm lý tưởng, “vì Bồ tát là mô giới, là người dẫn đạo đến quả vị Phật. Do lòng tin ấy cho nên nhiều người sùng bái Bồ-tát, và trên thực tế làm theo những hạnh tự lợi, lợi tha của Bồ tát” (14). Bồ-tát hạnh đi vào đời ban vui cứu khổ, vị tha bằng nhiều phương tiện hiện tượng; là tinh thần của Phật giáo Đại thừa. Bồ-tát còn được hiểu như “một chúng sinh giác ngộ (Bodhi being)” (15), tự độ độ tha, tự lợi lợi tha, an vui mình tốt đẹp người, mang trong mình tinh thần Tứ vô lượng tâm - Từ bi hỷ xả.

Chùa Thọ Vực (xã Xuân Phong, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định) vốn được biết đến như chốn thiền môn với sứ mệnh giáo hóa, luyện tâm, rèn đức. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, nơi đây đã trở thành một trung tâm báo chí kháng chiến không chính thức - Nhà in Tiến Lên. Dưới hình thức báo Phật pháp, tuyên truyền quốc gia, nhất là qua những ấn phẩm mang tên Tiến Lên - chùa Thọ Vực dần trở thành “linh hồn truyền thông” của bộ đội địa phương. Chùa Thọ Vực được xem là trung tâm truyền thông cách mạng. Nhà in Tiến Lên đã cộng hưởng truyền thống in sách kinh điển của chùa chiến thành truyền thông báo chí - in ấn chính sách, cung cấp tài liệu quân đội, tiếp lửa tin cậy cho người dân. Hình ảnh đó ngày nay vẫn là bài học quý về tính dân tộc, về vai trò mềm mỏng nhưng mạnh mẽ của báo chí.

Lễ hội truyền thống Đền - Chùa làng Thọ Vực thường tổ chức trong 03 ngày 23, 24, 25 tháng 02 năm 2024 (ngày 14, 15 và 16 tháng Giêng) với tính an toàn, đoàn kết, lành mạnh, trang nghiêm, trọng thể và tiết kiệm. “Lễ hội là dịp con người được trở về với nguồn cội của dân tộc có ý nghĩa thiêng liêng trong tâm trí mỗi người; thể hiện sức mạnh cộng đồng làng xã, địa phương là hình thức giáo dục, chuyển giao cho thế hệ sau biết giữ gìn, kế thừa và phát huy những giá trị đạo đức truyền thống quý báu của dân tộc theo cách riêng, kết hợp giữa yếu tố tâm linh và các trò chơi đua tài, giải trí với mục tiêu đoàn kết để vượt

qua khó khăn cầu mong có được cuộc sống ấm no, hạnh phúc” (16).

III. Kết luận

Sự đóng góp của tăng ii tại Xuân Trường - Nam Định trong cuộc kháng chiến chống Pháp rất nhiều, điển hình như HT Thích Tâm Yên, ĐĐ Thích Thanh Long, Ni trưởng Thích Đàm Thành - cả hai đều có nhân duyên lớn với Tổ đình Thọ Vực, Xuân Trường, Nam Định được xếp hạng di tích lịch sử kiến trúc cấp Quốc Gia theo quyết định số 65-VH/QĐ ngày 16/01/1995, đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến, thể hiện tinh thần “Phật giáo luôn đồng hành cùng dân tộc” trên 2.000 năm với bi-trí-dũng, “tốt đời đẹp đạo”. Với tuệ nhãn của người con Phật trên tinh thần “từ bi cứu khổ” và tinh thần “Phật pháp tại thế gian”, các Ngài luôn đặt hạnh phúc của số đông, lợi ích của quốc gia lên trên hết.

Tác giả: **Thượng tọa Ts Thích Thanh Đoàn**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội.

Chú thích:

- 1) Trụ trì chùa Thọ Vực, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.
- 2) Khánh Dũng <https://baonamdinh.vn/channel/5087/201610/nhung-ngoi-den-co-o-xuan-truong-2515006/>
- 3) Việt Thắng <https://baonamdinh.vn/channel/5087/201205/Xuan-Truong-bao-ton-ton-tao-phat-huy-gia-tri-cac-di-tich-lich-su-van-hoa-2166638/>
- 4) Thích Minh Châu (dịch,1993) Kinh Tương Ưng Bộ Kinh, tập I, Nxb VNCPHVN, tr. 128
- 5) Thích Hành Trụ (1994), Sa Di luật giả, Quy Sơn cảnh sách, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Nxb Thuận Hóa - Huế, Thành Hội Phật Giáo TP. Hồ Chí Minh, tr.522.
- 6) Trần Nhân Tông, Cư trần lạc đạo phú, trong sách Thơ văn Lý - Trần, tập 2, quyển thượng, Nxb KHXH, HN, 1989, trang 510.
- 7) Viện nghiên cứu lịch sử: Tìm hiểu xã hội Việt Nam thời Lý - Trần, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1980, tr.617-618.

8) Trần Nhân Tông, Cư Trần Lạc đạo phú, trong sách Thơ văn Lý - Trần, tập 2, quyển thượng, Nxb KHXH, HN, 1989, trang 505.

9) Thích Minh Châu (dịch), (1991), Tương Ương Bộ Kinh, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr.332.

10) Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập (Hán Dịch), Hòa Thượng Thích Trí Tịnh (Việt Dịch), (2012), Kinh Pháp Hoa, Quyển 4: Phẩm “Pháp Sư” Thứ Mười, tr. 246.

11) Kimura Taiken, Hòa thượng Thích Quảng Độ (dịch, 2007) Nguyên thủy Phật giáo tư tưởng luận, Nxb Tôn Giáo, tr. 267.

12) Sa Môn Thích Tịnh Hạnh (2000), Đại Tập 49, Bộ Niết Bàn III, Số 376 đến 396, Kinh Đại Bi, Quyển V, Phẩm 13: Trồng Căn Lành, Hội Văn Hóa Giáo Dục Linh Sơn (Đài Loan), tr. 488.

13) Trí Hải (dịch, 2000) Đức Phật đã dạy những gì, Nxb Tôn giáo, tr.312.

14) Kimura Taiken, Thích Quảng Độ (dịch, 2017), Đại thừa Phật giáo Tư tưởng luận, Thư viện Huệ Quang ảnh ấn, tr.182.

15) Thích Viên Trí (2011), Khái niệm về Bồ-tát Quán Thế Âm lý thuyết và thực hành, Nxb Tôn giáo, tr.53.

16) Lễ hội Xuân truyền thống Đền - Chùa làng Thọ Vực xã Xuân Phong
<https://xuangiang.ninhbinh.gov.vn/di-tich-lich-su/le-hoi-xu-an-truyen-thong-den-chua-lang-tho-vuc-xa-xuan-phong-381677>

Tài liệu tham khảo:

1] Thích Minh Châu (dịch,1993) Kinh Tương Ương Bộ Kinh, tập I, Nxb VNCPHVN.

2] Thích Minh Châu (dịch), (1991), Tương Ương Bộ Kinh, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.

3] Kimura Taiken, Hòa thượng Thích Quảng Độ (dịch, 2007) Nguyên thủy Phật giáo tư tưởng luận, Nxb Tôn Giáo.

4] Kimura Taiken, Thích Quảng Độ (dịch, 2017), Đại thừa Phật giáo Tư tưởng luận, Thư viện Huệ Quang ảnh ấn hành.

5] Thích Tịnh Hạnh (2000), Đại Tập 49, Bộ Niết Bàn III, Số 376 đến 396, Kinh Đại Bi, Quyển V, Phẩm 13: Trồng Căn Lành, Hội Văn Hóa Giáo Dục Linh Sơn (Đài Loan).

6] Trí Hải (dịch, 2000) Đức Phật đã dạy những gì, Nxb Tôn giáo.

- 7] Thích Hành Trụ (1994), *Sa Di luật giả, Quy Sơn cảnh sách*, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Nxb Thuận Hóa - Huế, Thành Hội Phật Giáo TP. Hồ Chí Minh.
- 8] Trần Nhân Tông (1989), *Cư trần lạc đạo phú*, trong sách *Thơ văn Lý - Trần*, tập 2, quyển thượng, Nxb KHXH, HN.
- 9] Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập (Hán Dịch), Hòa Thượng Thích Trí Tịnh (Việt Dịch), (2012), *Kinh Pháp Hoa, Quyển 4: Phẩm “Pháp Sư” Thứ Mười*.
- 10] Thích Viên Trí (2011), *Khái niệm về Bồ-tát Quán Thế Âm lý thuyết và thực hành*, Nxb Tôn giáo.
- 11] Viện nghiên cứu lịch sử (1980), *Tìm hiểu xã hội Việt Nam thời Lý - Trần*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- 12] Lễ hội Xuân truyền thống Đền - Chùa làng Thọ Vực xã Xuân Phong <https://xuangiang.ninhbinh.gov.vn/di-tich-lich-su/le-hoi-xuan-truyen-thong-den-chua-lang-tho-vuc-xa-xuan-phong-381677>.
- 13] Khánh Dũng <https://baonamdinh.vn/channel/5087/201610/nhung-ngoi-den-co-o-xuan-truong-2515006/>.
- 14] Việt Thắng <https://baonamdinh.vn/channel/5087/201205/Xuan-Truong-bao-ton-ton-tao-phat-huy-gia-tri-cac-di-tich-lich-su-van-hoa-2166638/>.
- 15] <https://chonthieng.com/dia-diem/cum-di-tich-den-va-chua-tho-vuc-xuan-truong-nam-dinh/>
- 16] <https://ladigi.vn/top-10-dia-danh-noi-tieng-o-xuan-truong-nam-dinh-moi-2021>.
- 17] <http://www.ideal.vn/chugravea-th7885-v7921c-nam-2727883nh.html>.
- 18] <http://chuathovuc.vn/>
- 19] <https://baomoi.com/dai-duc-thich-thanh-long-nguoi-chien-si-tham-lang-tren-mat-tran-tuyen-truyen-cach-mang->
- 20] <https://en.baoquoc.vn/venerable-thich-thanh-long-a-silent-warrior-on-the-revolutionary-press-front-318412.html>
- 21] <https://thanhtra.com.vn/van-hoa-the-thao-BE2162E3A/dai-duc-thich-thanh-long-nguoi-chien-si-tham-lang-tren-mat-tran-tuyen-truyen-cach-mang-5ae867973.html>

22] <https://dantri.com.vn/xa-hoi/nhung-tang-ni-coi-ao-ca-sa-khoac-chien-bao-ra-tran-20150909101318763.htm>

23] <https://share.google?link=https://congan.com.vn/tin-chinh/dai-duc-thich-thanh-long-nguoi-chien-si-bao-chi-ao-ca-sa>

24] <https://cuuca.vn/nguoi-tru-tri-chien-si-bao-chi-dau-an-tu-chua-tho-vuc-va-nha-in-tien-len-591.html>

25] <https://www.facebook.com/chuathovuc/posts/%C4%91%E1%BA%A1i-%C4%91%E1%BB%A9c-th%C3%ADch-thanh-long-ng>